TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2023/QĐCNTTLH	*Tiểu Cần, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Mai Q và chị Trần D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con đề ngày 09 tháng 5 năm 2023 của anh Mai Q

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh **Mai Q**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người bị kiện: Chị **Trần D**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Q và chị Trần D thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh Mai Q và chị Trần D có 02 con chung tên Mai T, sinh ngày 03/02/2020 và Mai K, sinh ngày 01/10/2021, anh Q và chị D thống nhất giao 02 người con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/ tháng/ 01 người con chung). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Mai Q và chị Trần D thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Mai Q và chị Trần D khai không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang (chứng nhận kết hôn số 170 ngày 23/10/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền